



**ÔN TẬP KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 1- KHỐI 10**

**Câu 1:** Các hạt cấu tạo nên hạt nhân của hầu hết các nguyên tử là

- A. notron, electron  
B. electron, notron, proton  
C. electron, proton  
D. proton, notron

**Câu 2:** Tổng hạt trong nguyên tử nguyên tố X là 52. Số hạt trong nhân nhiều hơn số hạt ngoài vỏ là 18 hạt. Số proton, số khối của X lần lượt là:

**Câu 3:** Trong hạt nhân nguyên tử, hạt mang điện tích là

- A. electron. B. proton. C. electron và proton. D. notron

**Câu 4:** Đồng có hai đồng vị bền  $^{63}_{29}\text{Cu}$  và  $^{65}_{29}\text{Cu}$ , oxi có ba đồng vị là  $^{16}_8\text{O}$ ,  $^{17}_8\text{O}$  và  $^{18}_8\text{O}$ . Số loại phân tử  $\text{Cu}_2\text{O}$  khác nhau được tạo thành từ các đồng vị trên là

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây **sai**?

**Câu 6:** Kí hiệu nguyên tử  ${}_Z^AX$  cho ta biết những gì về nguyên tố hóa học X?

**Câu 7:** Cacbon có 2 đồng vị  $^{12}\text{C}$  và  $^{14}\text{C}$ , Oxi có 3 đồng vị là  $^{16}\text{O}$ ,  $^{17}\text{O}$  và  $^{18}\text{O}$ . Có bao nhiêu công thức phân tử Cacbon monooxit (CO) khác nhau?

**Câu 8:** Brom có hai đồng vị bền  $^{81}_{35}\text{Br}$  và  $^{79}_{35}\text{Br}$ . Nguyên tử khối trung bình của brom là 79,91.

Thành phần phần trăm số nguyên tử của  $^{81}_{35}\text{Br}$  là 45,5%. Số khối A của đồng vị thứ hai là

**Câu 9:** Cấu hình electron của nguyên tố S ( $Z = 16$ ) là:

**Câu 10:** Nguyên tố oxi có ba đồng vị bền:  $^{16}_8\text{O}$  chiếm 99,757%;  $^{17}_8\text{O}$  chiếm 0,039% và  $^{18}_8\text{O}$  chiếm 0,204% số nguyên tử. Nguyên tử khối trung bình của nguyên tố oxi là

**Câu 11:** Phát biểu nào dưới đây không đúng cho nguyên tử  $^{206}_{82}\text{Pb}$ ?

**Câu 12:** Trong tự nhiên, nguyên tố clo có 2 đồng vị là  $^{35}_{17}\text{Cl}$  và  $^{37}_{17}\text{Cl}$ , nguyên tử khối trung bình của clo là 35,45. Phần trăm của 2 đồng vị trên lần lượt là

- A. 80% và 20%      B. 77,5% và 22,5%      C. 60% và 40%      D. 75% và 25%

**Hóa học 10****GV: Nguyễn Thị Ngọc Thảo****Câu 13:** Định nghĩa nào sau đây về ngót hóa học là đúng? Nguyên tố hóa học là tập hợp các ngử

- A. có cùng điện tích hạt nhân  
B. có cùng nguyên tử khối  
C. có cùng số n, p trong hạt nhân  
D. có cùng số notron trong hạt nhân

**Câu 14:** Tổng các hạt cơ bản trong nguyên tử X (proton, notron và electron) là 58. Số hạt mang điện gấp 1,9 lần số hạt không mang điện. Số khối của X là

- A. 19.                                      B. 39.                                      C. 58.                                      D. 38.

**Câu 15:** Nguyên tố kali có ba đồng vị bền:  $^{39}_{19}\text{K}$  chiếm 93,258%;  $^{40}_{19}\text{K}$  chiếm 0,012% và  $^{41}_{19}\text{K}$  chiếm 6,730% số nguyên tử. Nguyên tử khối trung bình của nguyên tố kali là

- A. 38,987.                                      B. 39,135.                                      C. 39,030.                                      D. 39,068.

**Câu 16:** Cho 4 nguyên tử:  $^{25}_{12}\text{X}$ ,  $^{24}_{12}\text{Y}$ ,  $^{52}_{24}\text{Z}$ ,  $^{13}_6\text{T}$ ,  $^{24}_{11}\text{R}$ . Các nguyên tử nào là đồng vị của nhau?

- A. X, T.                                      B. X, Y.                                      C. Y, Z.                                      D. Y, R.

**Câu 17:** Một nguyên tử R có tổng số hạt cơ bản là 34. Trong đó có số hạt mang điện nhiều gấp 1,833 lần số hạt không mang điện. Nguyên tố R và cấu hình e của nguyên tử R là

- A. Na và  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$ .                                      B. Mg và  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$ .  
C. F và  $1s^2 2s^2 2p^5$ .                                      D. Ne  $1s^2 2s^2 2p^6$ .

**Câu 18:** Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng:

- A. số notron và proton                                      B. số notron                                      C. Số proton                                      D. số khối.

**Câu 19:** Đồng có hai đồng vị bền  $^{65}_{29}\text{Cu}$  và  $^{63}_{29}\text{Cu}$ . Nguyên tử khối trung bình của đồng là 63,54.Thành phần phần trăm số nguyên tử của  $^{65}_{29}\text{Cu}$ ,  $^{63}_{29}\text{Cu}$  lần lượt là:

- A. 73%; 27%.                                      B. 27%; 73%.                                      C. 37%; 63%.                                      D. 63%; 37%.

**Câu 20:** Tổng số hạt n,p,e trong  $^{35}_{17}\text{Cl}$  là:

- A. 52                                      B. 35                                      C. 53                                      D. 51

**Câu 21:** Nguyên tử Fe có 26 electron và 30 notron. Kí hiệu của nguyên tử Fe là

- A.  $^{56}_{26}\text{Fe}$ .                                      B.  $^{30}_{26}\text{Fe}$ .                                      C.  $^{26}_{56}\text{Fe}$ .                                      D.  $^{56}_{30}\text{Fe}$ .

**Câu 22:** Các hạt cấu tạo nên nguyên tử của hầu hết các nguyên tố là

- A. proton, notron                                      B. notron, electron  
C. electron, proton                                      D. electron, notron, proton

**Câu 23:** Có 3 nguyên tử:  $^{12}_6\text{X}$ ,  $^{14}_7\text{Y}$ ,  $^{14}_6\text{Z}$ . Những nguyên tử nào là đồng vị của một nguyên tố?

- A. X, Y                                      B. Y, Z                                      C. X, Z                                      D. X, Y, Z

**Câu 24:** Cấu hình e của nguyên tử Mg (Z=12) là

- A.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$ .                                      B.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$ .                                      C.  $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2$ .                                      D.  $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^1$ .

**Câu 25:** Nguyên tử khối trung bình của nguyên tố X là 63,54. Biết X có 2 đồng vị, đồng vị  $^{63}_{\text{Z}}\text{X}$  chiếm 73% số nguyên tử. Số khối của đồng vị còn lại là

- A. 63.                                      B. 64.                                      C. 65.                                      D. 66.